

募集要項 Các hạng mục cần thiết liên quan đến tuyển dụng

会社名 Tên công ty	児島電機株式会社 KOJIMA ELECTRIC CO.,LTD.
会社の特徴 Đặc trưng của công ty	三菱重工業・クボタ等の日本を代表するメーカーと取引をしており、日本国内外のプラントや工場等向けに製品の製作を行っています。2016年よりベトナムに現地法人を設立し、ベトナムでの製造・販売を拡大する計画 Sản xuất sản phẩm cho nhà máy và dự án trong, ngoài nước Nhật, cho khách hàng của Nhật mà đại diện như công ty công nghiệp nặng Mitsubishi, Kubota...

住所 Địa chỉ	大阪府大阪市大正区北恩加島1-17-30, 〒551-0033 1-17-30,Kitaokajima,Taisho,Osaka-city,Osaka-pre,Japan, 〒551-0033
URL	<a href="http://www.kojimadenki.com/">http://www.kojimadenki.com/</a>
事業内容 Nội dung sự nghiệp	受電盤、配電盤、制御盤、計装盤などの設計・製造を行っています。 Tổ chức sản xuất, thiết kế về tủ phân phối điện, tủ điều khiển, tủ thiết bị đo lường...
創業/会社設立 Sáng nghiệp/ Thành lập công ty	1939年5月/1954年6月 tháng 5 năm 1939/ tháng 6 năm 1954
従業員数 Số nhân viên	約80人、うちベトナム出身者10人 khoảng 80 người, trong đó có 10 người Việt Nam

募集内容 Thông tin tuyển dụng

業務内容 Nội dung công việc	電気設計、製缶・板金作業、電気配線作業、検査 Thiết kế điện, sản xuất vỏ tủ, lắp thiết bị và đi dây, kiểm tra
始業・終業時刻 Thời gian làm việc	8時15分～17時00分(休憩45分含む) 8:15～17:00 (gồm nghỉ trưa 45 phút)
出勤日 Ngày làm việc	月～金曜日、第4土曜日、その他に定める出勤日(合計259日前後) Từ thứ 2 ~ thứ 6, thứ 7 tuần thứ 4, và các ngày được định khác (tổng số: trên dưới 259 ngày)
賃金 Tiền lương	初年度基本給:180,000円、残業や皆勤等の各種手当があります。 Lương cơ bản năm đầu: 180,000Yên, ngoài ra còn có tiền làm thêm, phụ cấp chuyên cần...
法律 Luật pháp	日本人・外国人のどちらも、日本で働く場合は日本の法律で決められたルールを守る必要があります。最低賃金や労働条件等は日本人と同じルールとなります。 Cả người nhật và người nước ngoài, khi làm việc ở nhật thì phải tuân thủ luật pháp của nhật. Tiền lương tối thiểu và các điều kiện lao động khác tuân theo quy định giống với người nhật.
サポート Sự hỗ trợ	日本での生活や日本語教育について、会社がサポートします。 Công ty sẽ hỗ trợ về việc đào tạo tiếng Nhật và cuộc sống ở Nhật.
条件 Điều kiện	エンジニアとして日本で働くには、大学の専門分野が国際業務に限られ Để làm việc ở nhật theo diện kỹ sư thì cần phải tốt nghiệp đại học với chuyên ngành phù hợp.
費用 Tiền phí	当社に就職する場合、人材紹介会社等へ費用を払う必要はありません。 Trường hợp xin việc ở công ty tôi, thì không mất tiền phí cho trung tâm giới thiệu việc làm.

## 採用スケジュール

## Lịch tuyển dụng

説明会・面接 日本への申請	会社説明会の後、面接を行います。 面接にて採用決定すれば、日本の入国管理に在留資格の申請を行います 申請には卒業証明書及び成績書が必要になります。
日本語の勉強 出発	申請期間(2-3ヶ月)はベトナムの日本語学校にて日本語の勉強を行います 許可ができれば、1週間後くらいにベトナムを出発します。
Giới thiệu・phỏng vấn Thủ tục xin đến Nhật	Sau khi giới thiệu về công ty sẽ tổ chức phỏng vấn. Nếu được tuyển dụng, công ty sẽ tiến hành xin tư cách lưu trú ở cơ quan nhập quốc ở Nhật. Giấy tờ cần thiết để xin: Bằng tốt nghiệp và bảng điểm.
Việc học tiếng Nhật Đến Nhật	Trong thời gian xin Visa (2-3 tháng), sẽ học tiếng Nhật ở trường tiếng Nhật Sau khi lấy được Visa, 1 tuần sau sẽ đến Nhật.

## 日本での生活に関するアドバイス

## Thông tin về cuộc sống ở Nhật

生活費 Chi phí sinh hoạt	日本人社員と同じレベルの給与を受け取るため、生活レベルを日本人に 合わせることも可能です。しかし、日本の物価は高いため、多くのベトナム 人は派手な生活は控え、なるべく多く貯金しているようです。1ヶ月の給与 の半分以上を貯金し、ベトナムの家族へ仕送りしている人もいます。 Vi tiền lương giống với nhân viên người Nhật, nên cũng có thể sống với mức sống giống như người Nhật. Tuy nhiên, mặc dù giá cả ở nhật cao nhưng nếu tiết kiệm thì có thể để dành được trên nửa tháng lương.
日本語 Tiếng Nhật	日本で働く場合、日本語の習得は必須です。日本語の習得が早いほど、 キャリアアップにつながります。 Làm việc ở Nhật, thì tiếng nhật là cần thiết. Việc học tiếng nhật càng nhanh thì càng nhanh làm được việc.
一時帰国 Về nước thăm gia đình	日本で働くベトナム人エンジニアは一時帰国が可能です。但し、多くのベ トナム人は数年に1回程度という人が多いようです。日常的にインターネット での通話していること、日本とベトナムの正月期間が違うことなどが理由 Đối với kỹ sư làm việc ở nhật thì có thể về nước thăm gia đình được. Tuy nhiên, nhiều người mấy năm mới về một lần vì tết ở nhật khác tết ở VN. Nhưng có thể nói chuyện qua internet được.

## 大阪 OSAKA

日本の中心あたりに位置します。

【人口】大阪府: 8,820,000人、大阪市: 2,720,000人

【広さ】大阪府: 1,905km<sup>2</sup>、大阪市: 225km<sup>2</sup>



Có vị trí là trung tâm của Nhật Bản

Dân số Phủ Osaka: 8,820,000

Diện tích Phủ Osaka: 1,905km<sup>2</sup>

Thành phố Osaka: 2,720,000

Thành phố Osaka: 225km<sup>2</sup>

### 【経済】 Kinh tế

1600年代から、日本の政治・経済の中心は東京に変わりましたが、それまでは政治の中心である京都に隣接していたことなどから、「天下の台所」と呼ばれた経済の中心地であり、現在でも東京に次ぐ日本で第2位の大都市になります。

Từ những năm 1600, trung tâm kinh tế, chính trị của Nhật chuyển sang Tokyo, nhưng, trước đó trung tâm chính trị là thành phố Kyoto ở bên cạnh, và thời đó Osaka cũng được gọi là 「nhà bếp của cả nước」, hiện tại Osaka là trung tâm kinh tế đứng thứ 2 ở Nhật sau Tokyo.

### 【気候】 Khí hậu

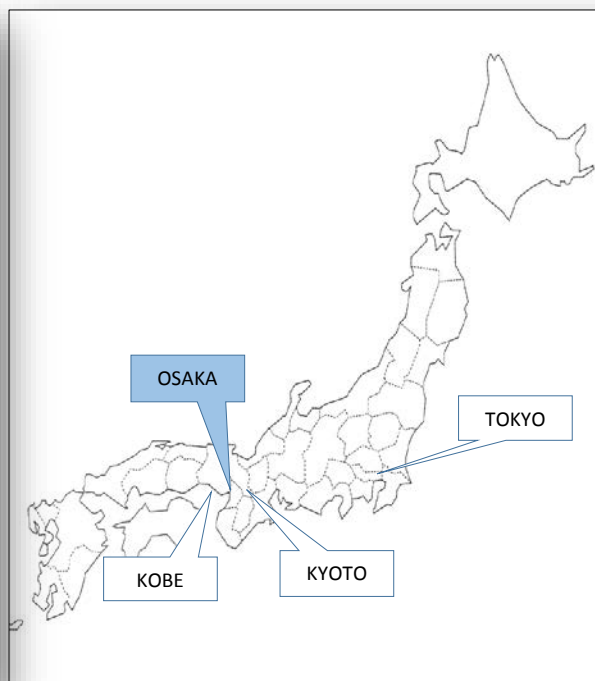
四季における気候の変化がかなりあります。平均気温は冬は5度くらいから、夏は30度を超えるくらいになります。降水量は6~7月の雨季(梅雨)と、8~9月の台風の時期が多くなっています。雪はあまり降りません。

Khí hậu thay đổi theo 4 mùa

nhệt độ trung bình, mùa đông khoảng trên 5°C, mùa hè khoảng trên 30°C

tháng 6-7 là mùa mưa và tháng 8-9 là thời kỳ có nhiều bão

Rất ít khi có tuyết rơi.





# 10 việc nên làm khi ở Osaka, Nhật Bản



1. Chụp ảnh với Glico Man

2. Leo lên Đài thiên văn Vườn Treo

(Tòa nhà chọc trời Umeda)



3. Thăm bảo tàng Open-air Những ngôi nhà cổ của nông dân Nhật Bản

4. Ăn Okonomiyaki (Pizza Nhật Bản) và Takoyaki (Bánh hải sản)



6. Thăm Bảo tàng lịch sử Osaka (Tòa nhà của Đài truyền hình NHK)



5. "Thăm nhập" lâu đài Osaka



7. Quần quanh mình một bộ Kimono

8. Ngó nghiêng Bảo tàng Kamigataukiyo-c



9. Vào các studio UNIVERSAL Toàn Cầu



10. "Chiêm ngưỡng" mì ăn liền ở Bảo tàng MI RAKEN



www.JapanLover.me

